

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG CHIẾN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày 31 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, bà Lương Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Cà Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/5/1976; Nơi sinh xã CK, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản TP, xã CK, tỉnh SL. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; con ông Cà Văn S, sinh năm 1954 và bà Cà Thị M, sinh năm 1955; vợ Cà Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 43/2016/HSST ngày 30/12/2016 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Ngày 13/3/2009 UBND huyện Sông Mã ra quyết định đưa vào chữa trị, giáo dục lao động tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, ngày 12/8/2024 UBND xã Chiềng Khương ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 31/10/2025, tổ công tác Công an xã Chiềng Khương, tỉnh Sơn La phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương làm nhiệm vụ rà soát người nghiện ma túy tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, phát hiện Cà Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 29 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa các cục chất bột liên kết màu trắng (T khai nhận là Heroine và Hồng phiến) cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn T, thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 01/11/2025, tại tổ địa bàn khu vực Sông Mã, thuộc Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T, kết quả: Chất bột liên kết màu trắng thu giữ có khối lượng là 5,33 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu T1. 29 viên nén màu hồng có khối lượng 2,98gam. trích hết làm mẫu giám định ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 1211/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,98 gam; Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 5,33 gam.*”. Hoàn trả mẫu T1 có khối lượng 5,30gam; T2 có khối lượng 2,93gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/10/2025 bị cáo một mình từ nhà lên nương của gia đình tĩa cây nhãn, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi bẫy chim hoi và mua được 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 30 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng với giá 1.600.000 đồng, mua được ma túy T tiếp tục tĩa cây nhãn đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày T về nhà lấy 01 viên và một ít Heroine trộn vào nhau sử dụng số còn lại gói lại như cũ cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an xã Chiềng Khương phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS – KV3, ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La truy tố bị cáo Cà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Cà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong gồm 01 túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong đựng T1 = 5,30gam Heroine và T2 = 2,93 gam Methamphetamine.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 3 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 31/10/2025, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 1311 ngày 04/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/10/2025 Cà Văn T có hành vi mua và tàng trữ trái phép 5,33 gam ma túy, loại Heroine và 2,98 gam ma túy, loại Methamphetamine và nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Cà Văn T đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy

theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố Cà Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã từng có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đi cai bắt buộc và tự nghiện 02 lần cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ chất ma túy, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tình chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong gồm 01 túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong đựng T1 = 5,30 gam Heroine và T2 = 2,93 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về số ma túy thu giữ và một số vấn đề liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, do đó không có căn cứ điều tra xử lý là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Cà Văn T tuy nhiên Cà Văn T không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15) nên không đặt vấn đề xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là đảm bảo đúng quy định.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Cà Văn T 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong gồm 01 túi nilon màu trắng, mảnh nilon màu hồng; 01 phòng bì niêm phong; 01 phòng bì niêm phong đựng T1 = 5,30gam Heroine và T2 = 2,93 gam Methamphetamine.

(mô tả chi tiết theo biên bản vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an và Phòng THADS khu vực 3- Sơn La). (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 3 - Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Cà Văn T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2025).

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

